



**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P,
TỈNH B.T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Phạm Đình Quốc

2/Ông Lê Văn Toàn – Hiệu trưởng Trường THCS Hà Huy Tập.

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Anh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B.T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh B.T tham gia phiên tòa:
Ông Chu Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B.T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 246/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11 /2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

ĐOÀN VĂN PH - Sinh năm 1985 tại B.T.

- Nơi ĐKKHKT: thôn 2, xã Hồng Sơn, huyện H.T.B, tỉnh B.T. Chỗ ở: khu phố 5, phường Phú Tài, TP. P, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Đoàn Lộc A (chết) và bà Lê Thị T (chết); Tiền sự: Không. Tiền án: Tại bản án số 45/HSST ngày 28/12/2017, của Tòa án nhân dân huyện D.M.C, tỉnh T.N xử phạt 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2019, chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

- Ngày 18/01/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh B.T xử phạt 04 năm tù giam về tội “Hiếp dâm” theo bản án 18/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2005. (Thời điểm phạm tội Ph chưa đủ 16 tuổi nên không dùng để tính án tích)

- Ngày 19/8/2005, bị Tòa án nhân dân huyện H.T.B, tỉnh B.T xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án 67/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2007. (Tài sản chiếm đoạt dưới 2 triệu). Đã được xóa án tích.

- Ngày 16/7/2008, bị Tòa án nhân dân huyện D.T, tỉnh B.D xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án 52/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2010. Đã được xóa án tích.

- Ngày 30/8/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B.T xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án 152/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2012. (Tài sản chiếm đoạt dưới 02 triệu). Đã được xóa án tích.

- Ngày 08/4/2013, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B.T xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án 51/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2012 (Tài sản chiếm đoạt dưới 02 triệu). Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

****Những người tham gia tố tụng khác:***

- ***Người bị hại:*** Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 11/8/2004, trú tại khu phố 2, phường Bình Hưng, thành phố P, B.T.*Có mặt.*

- ***Người đại diện theo pháp luật của người bị hại:***

1/Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khu phố 02, phường Bình Hưng, thành phố P, tỉnh B.T.*Có mặt.*

2/ **Ông Nguyễn Thanh T.1** – Sinh năm 1982;

Địa chỉ: Khu phố 04, phường Mũi Né, thành phố P, tỉnh B.T. *Vắng mặt.*

- ***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:*** Ông Phạm Quang Đình – Luật thuộc văn phòng Luật sư Đình Dung- Đoàn Luật sư tỉnh B.T. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22h ngày 07/8/2020, ĐOÀN VĂN PH sau khi nhậu cùng nhóm bạn điều khiển xe mô tô đến khu vực bãi biển thuộc Công viên Đồi Dương ngồi hóng mát, thì thấy em Nguyễn Thị Bích N đang ngồi một mình trên ghế đá gần biển. Ph nảy sinh ý định giao cầu với N nên đi đến ghế đá, ngồi bên cạnh vị trí N nói chuyện. Sau khi nói chuyện một lúc, Ph dùng tay trái choàng vào vai N nhưng N lấy tay phải hất tay Ph ra. Lúc này, Ph dùng tay phải lấy con dao bấm màu trắng dài 19 cm, lưỡi sắc nhọn dài 09 cm trong túi áo khoác ra và đưa vào cổ khổng chế N. Ph tiếp tục dùng tay trái choàng vào vai N và nói: “cho anh chơi một cái rồi anh thả cho em về, nếu không thì đâm ở đây luôn”. N trả lời: “Em sợ cho em lấy lại bình tĩnh”, Ph tiếp tục nói: “Đứng dậy đi qua đây” đồng thời tay phải vẫn kề con dao vào cổ N, tay trái choàng qua vai và kéo N đi theo đường bờ kè, đến vị trí sát công trình đang thi công Ocean Dunes Resort cách vị trí ghế đá mà N và Ph ngồi trước đó khoảng 70m rồi yêu cầu N cởi quần áo ra, N sợ bị Ph dùng dao gây thương tích nên làm theo ý Ph, cởi T.1 bộ quần áo trên người ra. Ph cũng cởi quần áo của mình ra, sau đó lấy quần áo của Ph và của N lót lên trên nền bê tông rồi yêu cầu N nằm xuống. Sau đó Ph ngồi xuống bên cạnh N và bỏ dao gần vị trí đầu N, dùng tay phải cầm chân trái, tay trái

cầm chân phải của N nâng lên, dùng dương vật của Ph đưa vào âm đạo của N giao cấu được khoảng 01 đến 02 phút . Lúc này có ông Trần Văn Sáu (sinh năm 1967, trú tại khu phố 8 phường P.T.1, thành phố P) là bảo vệ công trình đang thi công gần đó đi đến cầm đèn pin rọi. Sợ bị phát hiện nên Ph rút dương vật ra, lấy quần áo đang trải phía dưới người N mặc vào, N cũng lấy đồ của mình mặc vào. Khi ông Sáu đi đến gần thì Ph cầm con dao bỏ chạy ra vị trí xe mô tô rồi về phòng trọ. Quá trình mặc quần áo vào, Ph đánh rơi 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo có số IMEI 862208040169977. Ngay sau đó N đã gọi điện thoại báo cho gia đình và cùng đến Công an phường P.T.1 trình báo, giao nộp chiếc điện thoại Oppo do ĐOÀN VĂN PH làm rơi tại hiện trường.

Từ thông tin lưu trong chiếc điện thoại để lại tại hiện trường, cơ quan CSĐT - Công an thành phố P đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với ĐOÀN VĂN PH vào ngày 08/8/2020. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P, Ph đã khai nhận T.1 bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 35/2020/TD ngày 13/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh B.T đối với em Nguyễn Thị Bích N, đã kết luận:

- Vùng ngực bên phải có 03 vết thương phần mềm, kích thước: Vết 1: 0,2 x 0,1cm; Vết 2: 0,3 x 0,1cm; Vết 3: 0,1 x 0,1cm;
- Vết sưng da nông mặt mu đầu gần đốt I ngón II bàn tay trái, kích thước: 01 x 0,1cm.
- Vết sưng da nông mặt mu bàn tay phải, kích thước: 0,2 x 0,1 cm.
- Màng trinh giãn, có vết rách gần đến chân màng trinh ở vị trí: 03 giờ, 05 giờ và 09 giờ. Các vết rách đã cũ.
- Chưa tìm thấy tinh trùng trong mẫu dịch âm đạo.
- Chưa tìm thấy hình ảnh tinh trùng trong mẫu quần, áo do Cơ quan điều tra cung cấp.
- Nguyễn Thị Bích N không có thai tại thời điểm giám định

Tại bản cáo trạng số 235 /QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 28 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh B.T đã truy tố bị cáo ĐOÀN VĂN PH phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 01, Điều 142 Bộ luật Hình sự .

**Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa:* Bị cáo xác định nội dung cáo trạng truy tố không oan sai, đã nêu đúng và đầy đủ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện trong vụ án. Đồng thời bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại theo yêu cầu là 30 triệu đồng.

**Ý kiến của bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Đề nghị Tòa án xử lý nghiêm minh bị cáo theo quy định pháp luật, đồng thời đề nghị bồi thường 30 triệu đồng tiền bù đắp tổn thất tinh thần và chi phí khám và phục hồi về sức khỏe cho cháu N.

** Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:*

- Về tội danh và hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tại cáo trạng về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 01, Điều 142 Bộ luật Hình sự.

-Về hình phạt: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm a khoản 01, Điều 142, điểm h khoản 1, Điều 52 điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về khoản bồi thường đề nghị tuyên buộc bị cáo phải bồi thường 30 triệu đồng theo yêu cầu của bị hại.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 con dao bấm bằng kim loại, có chiều dài 19cm trên thân lưỡi dao có chữ USA, 01 quần Jean nam, 01 đôi dép, 01 quần Jean nữ nhãn hiệu JARA, 01 quần lót nữ màu đen; Trả lại áo khoác màu đen cho người bị hại N.

Ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, đề nghị Tòa xử lý nghiêm bị cáo theo quy định pháp luật; Về các khoản thiệt hại bị hại và người đại diện theo pháp luật của người bị hại yêu cầu bồi thường 30 triệu đồng, bị cáo chấp nhận bồi thường do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo trình bày: rất ăn năn hối hận, mong Hội đồng xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] ***Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:*** đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có sự việc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] ***Về căn cứ buộc tội bị cáo:***

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, xác định cáo trạng truy tố không oan sai. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, kết luận giám định pháp y về tình dục và các tài liệu chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ ngày 07/8/2020, tại khu vực đường hẻm tiếp giáp công trình thi công Ocean Dunes Resort thuộc khu phố 8 phường P.T.1, thành phố P, tỉnh B.T, ĐOÀN VĂN PH đã sử dụng dao bấm bằng kim loại, đe dọa dùng vũ lực và đã thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn đối với em Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 11/8/2004, có độ tuổi 15 năm 11 tháng 26 ngày.

Hành vi do ĐOÀN VĂN PH thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự. Cáo trạng

của Viện kiểm sát thành phố P truy tố đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo cho thấy: Xét bị cáo ĐOÀN VĂN PH có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án các cấp xử phạt tù có thời hạn với các tội danh khác nhau, trong đó đã có lần xử phạt tù về tội Hiếp dâm, tuy nhiên bị cáo vẫn không cố gắng tu dưỡng rèn luyện để trở thành người lương thiện, lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi đe dọa để giao cấu, quan hệ tình dục trái với ý muốn của em Nguyễn Thị Bích N là người dưới 16 tuổi để thỏa mãn dục vọng của bản thân. Hành vi của bị cáo không những đã xâm hại đến danh dự, nhân phẩm con người mà còn vi phạm các chuẩn mực giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc, mang tính nguy hiểm cao cho xã hội, do vậy cần thiết phải xử lý nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục riêng và phòng chống tội phạm chung.

Quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và nội dung bảo vệ quyền lợi cho bị hại của Luật sư là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như quy định của pháp luật Hình sự, đã được Hội đồng xét xử xem xét.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích tại bản án số 45/HSST ngày 28/12/2017, của Tòa án nhân dân huyện D.M.C, tỉnh T.N về tội “Trộm cắp tài sản”, do vậy phạm tội với tình tiết tăng nặng “ tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[5] Về bồi thường dân sự:

Bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại bà Nguyễn Thị Thanh Th yêu cầu bị cáo ĐOÀN VĂN PH phải bồi thường số tiền là 30.000.000 đồng tiền bù đắp tổn thất tinh thần và chi phí khám và phục hồi về sức khỏe cho cháu N, tại phiên tòa bị cáo đã đồng ý bồi thường khoản tiền này cho bị hại, thỏa thuận này là tự nguyện, bảo đảm quyền lợi cho bị hại, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại khoản 02 điều 592 Bộ luật Dân sự, nên Hội đồng xét xử công nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại Oppo màu đen do Ph đánh rơi tại hiện trường vụ án, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Oanh cho Ph mượn để sử dụng liên lạc hàng ngày. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 86K7-3341 thu giữ của bị cáo, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đang tiếp tục tạm giữ, xác minh làm rõ chủ sở hữu, do vậy bị cáo liên hệ với cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P để biết kết quả xử lý.

Đối với vật chứng thu giữ chứng minh sự việc phạm tội, nay xử lý như sau: con dao bấm bằng kim loại có chiều dài 19 cm, phần cán dài 10 cm có ốp bằng nhựa màu đen, phần lưỡi bằng kim loại màu bạc mũi nhọn dài 9cm, trên thân lưỡi dao có chữ “U.S.A” là của bị cáo đã sử dụng đe dọa bị hại, hiện không còn giá trị sử dụng, do vậy tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 quần Jeans nam; 01 đôi dép hai quai, mỗi quai có 04 sọc màu trắng là các vật dụng cá nhân của bị cáo Ph, không liên quan đến việc phạm tội, hiện bị cáo xác định không có giá trị, không yêu cầu nhận lại do vậy Hội đồng xét xử sẽ tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 quần Jeans nữ ngắn hiệu Zara, 01 quần lót nữ màu đen, thu giữ của em Nguyễn Thị Bích N, em N xác định không có giá trị, không có nhu cầu nhận lại do vậy sẽ tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 áo khoác nữ màu đen dài tay, có nón thu giữ của em Nguyễn Thị Bích N, em N yêu cầu nhận lại do vậy sẽ giao trả.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với khoản tiền bồi thường Dân sự, theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***Căn cứ vào** quy định tại điểm a khoản 01 điều 142 Bộ luật Hình sự .

[1] Tuyên bố: Bị cáo ĐOÀN VĂN PH phạm tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”.

***Căn cứ vào** quy định tại điểm a khoản 01 điều 142, điểm s khoản 01, điều 51, điểm h khoản 01 điều 52 Bộ luật hình sự.

[2] Xử phạt: Bị cáo ĐOÀN VĂN PH 08 (tám) năm tù; Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/8/2020.

[3] Biện pháp tư pháp: áp dụng điểm b khoản 01 điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 592 Bộ luật Dân sự:

Tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho em Nguyễn Thị Bích N 30 triệu đồng tiền tổn thất tinh thần và chi phí khám phục hồi sức khỏe.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án thì người thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 01 điều 468 Bộ luật Dân

sự năm 2015; Nếu các bên không thỏa thuận được lãi suất thì thực hiện theo quy định tại khoản 02 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

[4] Về xử lý vật chứng : Áp dụng điểm a khoản 01 điều 46, điểm a khoản 01 điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a,c khoản 02 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 con dao bấm bằng kim loại có chiều dài 19 cm, phần cán dài 10 cm có ốp bằng nhựa màu đen, phần lưỡi bằng kim loại màu bạc mũi nhọn dài 9cm, trên thân lưỡi dao có chữ “U.S.A” ; 01 quần Jeans nam; 01 đôi dép hai quai, mỗi quai có 04 sọc màu trắng; 01 quần Jeans nữ ngắn hiệu Zara, 01 quần lót nữ màu đen.

- Tuyên trả lại em Nguyễn Thị Bích N 01 áo khoác nữ màu đen dài tay, có nón.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng số 56 ngày 08/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P)

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí sơ thẩm Hình sự và 1.500.000đ án phí sơ thẩm dân sự.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo, bị hại , người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại có mặt tại phiên tòa là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Quyền kháng cáo bản án của ông Nguyễn Thanh T.1 là 15 ngày tròn kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 02 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại điều 6,7, 9 Luật Thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- VKSND tp P;
- TAND tỉnh B.T;
- Công an tp. P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án tp.P;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Như Xuân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH B.T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Ph**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 h 00' ngày 22 tháng 01 năm 2021;
Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố P.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân

Các hội thẩm nhân dân :

1/ Ông Phạm Đình Quốc

2/ Ông Lê Văn T.1.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 246/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11 /2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

ĐOÀN VĂN PH - Sinh năm 1985 tại B.T

- Nơi ĐKKHKT: thôn 2, xã Hồng Sơn, huyện H.T.B, tỉnh B.T. Chỗ ở: khu phố 5, phường Phú Tài, TP. P, tỉnh Bình Thuận

Bị cáo bị truy tố về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm a khoản 01 điều 142 Bộ luật Hình sự, theo cáo trạng số 235 /QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P.

Căn cứ vào các điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng Hình sự ;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TH LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về hành vi, quyết định tố tụng: Bị cáo và người tham gia tố tụng khác, không ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Cơ quan CSĐT, VKS P , Điều tra viên , Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự; hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp. **Kết quả biểu quyết 3/3;**

2/Về tài liệu chứng cứ thu thập có tại hồ sơ vụ án và căn cứ kết tội bị cáo:

****Ý kiến Th luận:***

- ***Ý kiến Thẩm phán:*** Tài liệu chứng cứ do cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thu thập có tại hồ sơ vụ án tuân thủ đúng trình tự Bộ luật tố tụng Hình sự, hợp pháp và xác thực, phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 07/8/2020, tại khu vực đường hẻm tiếp giáp công trình thi công Ocean Dunes Resort thuộc khu phố 8 phường P.T.1, thành phố P, tỉnh B.T, ĐOÀN VĂN PH đã sử dụng dao bấm bằng kim loại, đe dọa dùng vũ lực và đã thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn đối với em Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 11/8/2004, có độ tuổi 15 năm 11 tháng 26 ngày.

Hành vi do ĐOÀN VĂN PH thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố P truy tố đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Ý kiến Hội thẩm T.1 : Tôi nhất trí với ý kiến của Thẩm phán.

Ý kiến Hội thẩm Quốc: tôi cũng thống nhất ý kiến phân tích của Thẩm phán về tội danh của bị cáo.

****Biểu quyết:*** Bị cáo ĐOÀN VĂN PH phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, quy định điểm a khoản 01 điều 142 Bộ luật Hình sự. Kết quả biểu quyết: 3/3;

3/ Về mức hình phạt:

****Ý kiến Th luận:***

Hội thẩm : Theo tôi mức hình phạt VKs đề nghị phù hợp, đối với.

Hội thẩm T.1:

Ý kiến Thẩm phán: Tôi thống nhất với quan điểm về mức hình phạt của Hội thẩm T.1, chúng ta không thể xử phạt bị cáo Th thấp hơn bị cáo Hiển vì Th là người đề xướng việc phạm tội.

****Biểu quyết về hình phạt, căn cứ để áp dụng hình phạt:***

[1] ***Căn cứ vào*** quy định tại điểm a khoản 01 điều 142, điểm s khoản 01, điều 51, điểm h khoản 01 điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Kết quả biểu quyết: 3/3;

[3] Về phần bồi thường dân sự:

**** Về phần bồi thường Dân sự:*** áp dụng điểm b khoản 01 điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 587, Điều 592 Bộ luật Dân sự:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật(đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được

thi hành án thì người thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 01 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nếu các bên không thỏa thuận được lãi suất thì thực hiện theo quy định tại khoản 02 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết: 3/3;

[4] Về xử lý vật chứng : Áp dụng điểm a khoản 01 điều 46, điểm a khoản 01 điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 02 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

-

(Theo biên bản bàn giao vật chứng số 138 ngày 04/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P);

Kết quả biểu quyết: 3/3;

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí sơ thẩm Hình sự và 620.000đ án phí sơ thẩm dân sự.. ***Kết quả biểu quyết: 3/3;***

[6] Về quyền kháng cáo: Quyền kháng cáo bản án của các bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Quyền kháng cáo bản án của ông Nguyễn Thanh T.1 là 15 ngày tròn kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3;

Biên bản kết thúc lúc 15 h 00' ngày 22/01/2021 đã được các thành viên Hội đồng xét xử đọc lại và thống nhất ký tên ./.

